

Số: 46 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-TTr ngày 23/02/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu, từ ngày 05/3/2024 đến ngày 19/3/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là BHXH tỉnh).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Lai Châu là tỉnh miền núi phía Bắc gồm 8 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 7 huyện), 106 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: 54 xã đặc biệt khó khăn, 22 xã biên giới.

- Lai Châu có diện tích 9.059 km², địa hình phức tạp, mạng lưới giao thông đi lại khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp cận thông tin về thị trường lao động, thông tin về chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

- Lực lượng lao động toàn tỉnh là 311.357 người (chiếm 63,5% dân số); tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 58,3% lực lượng lao động.

2. Bộ máy cơ quan BHXH

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, 07 phòng nghiệp vụ, Văn phòng và 07 đơn vị BHXH cấp huyện trực thuộc

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động là 169 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Việc báo cáo, tham mưu cho UBND cùng cấp về thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

(Chữ ký)

- Đã báo cáo các nội dung về việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (Phụ lục số 01).

- Đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong địa bàn tỉnh, xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Phụ lục số 02).

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh đã xây dựng quy chế phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bên trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Phụ lục số 03). Tuy nhiên, chưa xây dựng lại quy chế phối hợp với Sở LĐTBXH về việc tổ chức thực hiện chính sách về BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN (ngày 15/11/2011 ký, Quy chế phối hợp số 847/CTPH-SLĐTBXH-BHXH giữa Sở LĐTBXH và BHXH tỉnh Lai Châu về chương trình phối hợp trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH; ngày 12/5/2014, ký Quy chế phối hợp số 341/LN-LĐTBXH-NHNN-BHXH giữa Sở LĐTBXH - Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước - BHXH tỉnh Lai Châu về việc thực hiện trích từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để nộp BHXH chưa đóng, chậm đóng và tiền lãi phát sinh).

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT

Đã xây dựng kế hoạch truyền thông, ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh tổ chức thực hiện công tác truyền thông; phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng các chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, cụ thể:

- Xây dựng và ban hành 40 văn bản hướng dẫn về công tác truyền thông và chăm sóc khách hàng; tổ chức truyền thông qua các ấn phẩm truyền thông (in ấn 1.119 pano, áp phích tuyên truyền chế độ chính sách BHXH, BHTN, BHYT; phát hành 61.200 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền).

- Tuyên truyền qua cơ quan thông tấn, báo đài tại địa phương (Báo Lai Châu, Đài Phát thanh Truyền hình Lai Châu, Báo Nông thôn ngày nay) với 328 tin, bài, phóng sự. Tuyên truyền qua các nền tảng mạng xã hội (Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh, Fanpage, Zalo của BHXH tỉnh, Đảng ủy Khối, các ban ngành, BHXH các huyện) với 745 tin, bài, hình ảnh, nội dung tuyên truyền về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, truyền tải về chế độ BHXH như chế độ thai sản, ốm đau, chế độ hưu trí đối với lao động hưởng lương, không hưởng lương, mức hưởng BHXH, BHTN, BHYT; đăng tải chủ trương, chương trình hành

động, mục tiêu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức 04 lễ ra quân trên phạm vi toàn tỉnh; phối hợp UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức 160 hội nghị tuyên truyền chế độ chính sách BHXH, BHTN, BHYT với hơn 6.000 người dân tham dự; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thông tin về những điểm mới của chính sách BHXH, BHYT năm 2023 cho đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, huyện và các cơ quan báo chí.

- Tổ chức 02 hội nghị bồi dưỡng tập huấn kỹ năng truyền thông, chăm sóc khách hàng cho nhân viên tổ chức dịch vụ thu và cán bộ, viên chức BHXH tỉnh, BHXH các huyện với 96 người tham dự; thành lập các nhóm truyền thông trực tiếp đến tư vấn, vận động kết hợp hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số cho người dân.

2. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2023: 1.248 đơn vị đã tham gia/1.299 đơn vị phải tham gia.

- Năm 2024 (đến ngày 29/2/2024): 1.217 đơn vị đã tham gia/1.299 đơn vị phải tham gia.

2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2023: số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 29.589 người/37.439 người phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại các đơn vị sử dụng lao động.

- Năm 2024 (đến ngày 29/2/2024): số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 29.371 người/37.439 người lao động phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN tại các đơn vị sử dụng lao động.

* Kiểm tra, xác minh hồ sơ, dữ liệu thu tại BHXH tỉnh, kết quả như sau: không có trường hợp người lao động nước ngoài tham gia BHXH, BHYT. Xác minh tại Sở LĐTBXH tỉnh Lai Châu có 17 người lao động nước ngoài đã được Sở cấp giấy phép lao động và đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên, thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT (Phụ lục số 04).

2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

- Năm 2023: 6.517 người.

- Năm 2024 (đến ngày 29/2/2024): 6.106 người.

2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2023: 1.005.857 triệu đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/2/2024): 113.380 triệu đồng.

2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Năm 2023: 176 đơn vị chậm đóng/1.248 đơn vị đã tham gia.
- Năm 2024 (đến ngày 29/2/2024): 807 đơn vị chậm đóng/1.217 đơn vị đã tham gia.

2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Tại thời điểm thanh tra (ngày 29/2/2024): có 11.341 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 22.722 triệu đồng, trong đó: có 02 đơn vị giải thể với tổng số tiền chậm đóng là 76,5 triệu đồng, 38 đơn vị dừng hoạt động với tổng số tiền chậm đóng là 5.761 triệu đồng, 02 đơn vị có chủ doanh nghiệp bỏ trốn với tổng số tiền chậm đóng là 222,4 triệu đồng.

2.7. Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh đã thực hiện đăng tải danh sách các đơn vị nợ, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN vào cuối mỗi quý trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh (4 bài) và Báo Lai Châu (4 bài), nội dung đăng tải thông tin cụ thể địa chỉ, số tiền nợ đối với từng đơn vị.

2.8. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Gửi thông báo đôn đốc đối với những đơn vị chậm đóng.
- Thực hiện thanh tra đột xuất đối với những đơn vị đã gửi thông báo đôn đốc chậm đóng nhưng không đóng.
- Lập danh sách đơn vị đã thanh tra nhưng cố tình chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh, Báo Lai Châu).
- Tổ chức thanh tra chuyên ngành đóng và xử lý theo quy định của pháp luật đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.
- Tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh để chủ sử dụng lao động nắm bắt và có trách nhiệm đóng nộp đầy đủ cho người lao động.

3. Chi trả các chế độ BHXH, BHTNLĐ-BNN

3.1. Số người hưởng chế độ, số tiền chi hưởng

3.1.1. Chế độ ốm đau

- Năm 2023: 1.744 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 2.107.230.874 đồng.
- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 266 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 314.845.305 đồng.

3.1.2. Chế độ thai sản

- Năm 2023: 1.074 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 25.501.635.322 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 151 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 4.236.797.472 đồng.

3.1.3. Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

- Năm 2023: 313 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 921.681.000 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 52 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 171.684.000 đồng.

3.1.4. Chế độ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp

- Năm 2023: 23 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 889.125.000 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 05 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 154.933.000 đồng.

3.1.5. Chế độ hưu trí

- Năm 2023: 6.927 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 375.753.496.958 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 6.769 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 65.932.857.321 đồng.

3.1.6. Chế độ BHXH một lần

- Năm 2023: 1.904 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 35.493.136.361 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 371 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 7.227.122.000 đồng.

3.1.7. Chế độ tử tuất

- Năm 2023: 195 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 7.282.788.665 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 38 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 2.092.172.299 đồng.

* Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN, kết quả như sau:

- Kiểm tra 104 lượt người nghỉ hưởng chế độ BHXH từ 14 ngày làm việc trở lên: có 26 lượt người được giải quyết chế độ với thời gian nghỉ hưởng từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, đồng thời đóng BHXH trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 05).

- Hồ sơ giải quyết chế độ “dưỡng sức, phục hồi sức khỏe” sau nghỉ ốm đau, thai sản của 50 lượt người do đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm quá 10 ngày kể từ ngày người lao động đủ điều kiện hưởng, trong đó: 20 lượt người được cơ quan BHXH giải quyết hưởng mà không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động (Phụ lục số 06).

- Hồ sơ giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động chưa đảm bảo quy định (Quyết định số: 54607/QĐ-BHXH ngày 12/12/2023, 53147/QĐ-BHXH ngày 27/10/2023, 53478/QĐ-BHXH ngày 08/11/2023, 053859/QĐ-BHXH ngày

22/11/2023) gồm: văn bản xác nhận bị tai nạn trên đường đi và về từ nơi làm việc, biên lai thu tiền viện phí.

4. Chi trả chế độ BHTN

4.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

a) Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm
- + Năm 2023: 1.115 người/12.621.636.468 đồng.
- + Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 430 người/2.379.107.673 đồng.
- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm
- + Năm 2023: 1.115 người/12.596.672.048 đồng.
- + Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 429 người/2.374.154.673 đồng.
- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng:

- + Năm 2023: 01 người/19.812.000 đồng.
- + Năm 2024: 01 người/4.953.000 đồng.
- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm:
- + Năm 2023: 01 người/5.152.420 đồng.
- + Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): không phát sinh.
- Số người chấm dứt hưởng/số tiền chấm dứt hưởng
- + Năm 2023: 44 người/493.637.261 đồng.
- + Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): không phát sinh.
- Số người không đến nhận tiền TCTN: 01 người với số tiền chưa nhận hưởng là 24.765.000 đồng (đang còn trong thời hạn hưởng TCTN). Việc thông báo bằng văn bản với Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng TCTN về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN: không phát sinh trường hợp phải thông báo.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

- Năm 2023: 1.115 người được đóng BHYT với tổng số tiền đóng là 684.042.568 đồng.
- Năm 2024 (đến ngày 29/02/2024): 430 người được đóng BHYT với tổng số tiền đóng là 54.740.821 đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi: BHXH tỉnh đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm trong việc rà soát, phát hiện các trường hợp vừa hưởng TCTN, đồng thời phát sinh đóng BHXH làm cơ sở để Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

- Số người hưởng TCTN sai quy định lũy kế đến ngày 29/02/2024 là 13 người/số tiền phải thu hồi là 58.823.570 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi 12 người/số tiền đã thu hồi là 56.661.410 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi là 01 người/số tiền còn phải thu hồi là 2.162.160 đồng (người lao động Lê Đức Ngọc, số sổ BHXH: 1213002633).

4.2. Chi trả chế độ hỗ trợ học nghề: không phát sinh.

4.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHTN kết quả như sau:

+ BHXH tỉnh ban hành các quyết định thu hồi tiền hưởng TCTN căn cứ Quyết định chấm dứt hưởng TCTN và Quyết định thu hồi tiền TCTN của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Lai Châu.

+ Đến thời điểm thanh tra, người lao động Lê Đức Ngọc, số sổ BHXH: 1213002633 hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi số tiền 2.162.160 đồng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành: 13, trong đó:

+ Số cuộc thanh tra theo kế hoạch đã tiến hành: 06 cuộc tại 19 đơn vị sử dụng lao động.

+ Số cuộc thanh tra đột xuất: 06 cuộc tại 12 đơn vị sử dụng lao động;

+ Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: 01 cuộc tại 06 đơn vị sử dụng lao động.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: đã phát hiện 56 sai phạm và ban hành 56 kiến nghị yêu cầu các đơn vị thực hiện, trong đó kiến nghị truy đóng số tiền 1.215.236.329 đồng do chậm nộp; các đơn vị chậm nộp đã nộp số tiền truy đóng là 921.780.219 đồng.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: 34/37 đơn vị được thanh tra đã báo cáo thực hiện kiến nghị.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 06 quyết định/số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 107.353.110 đồng, trong đó: 03 quyết định/06 đơn vị đã chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính với số tiền đã nộp phạt là 22.553.765 đồng.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: không.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

5.2. Công tác kiểm tra

- Số đơn vị được kiểm tra là 14 đơn vị (08 đơn vị sử dụng lao động, 01 tổ chức dịch vụ chi trả, 03 cơ sở khám chữa bệnh, 03 đơn vị BHXH cấp huyện).

- Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý: đã phát hiện, kiến nghị thu hồi đối với các đơn vị chi sai chế độ ốm đau và thanh toán BHXH một lần với tổng số tiền là 18.935.409 đồng, số tiền đã thu hồi được là 18.935.409 đồng; đã phát hiện,

kiến nghị thu hồi đối với các cơ sở khám chữa bệnh BHYT chi sai quy định với tổng số tiền là 154.424.761 đồng, (số tiền đã thu hồi được: 154.424.761 đồng).

5.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được thực hiện

1.1. Đã báo cáo việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn tỉnh; xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

1.3. Đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Cục Thuế, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1.4. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT.

1.5. Đã thực hiện công khai về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.6. Đã có giải pháp hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.7. Đã tổ chức chi trả BHTN cho người lao động đúng quy định.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Còn 82 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; 807 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (11.341 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 22.722 triệu đồng) thuộc trách nhiệm tổ chức thu của cơ quan BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật BHXH.

2.2. Có 17 người lao động nước ngoài chưa tham gia BHXH là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ và chưa tham gia BHYT là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

2.3. Giải quyết hưởng chế độ BHXH (bản thân ốm, con ốm) đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với 26 người lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH với thời gian không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 05).

2.4. Đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe quá 10 ngày kể từ ngày người lao động đủ điều kiện hưởng nhưng vẫn được cơ quan BHXH giải quyết hưởng mà không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật BHXH (Phụ lục số 06).

2.5. Hồ sơ giải quyết chế độ tai nạn lao động không đảm bảo quy định tại Điều 57 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.6. Ban hành các quyết định thu hồi tiền hưởng TCTN căn cứ Quyết định chấm dứt hưởng TCTN và Quyết định thu hồi tiền TCTN của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Lai Châu là không đúng quy định khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.7. Chưa thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định đối với người lao động Lê Đức Ngọc, số sổ BHXH: 1213002633, số tiền phải thu hồi là 2.162.160 đồng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Lai Châu khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận này như sau:

1. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.5 và 2.6 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

2. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.3 và 2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của 82 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia, 807 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng và đơn vị sử dụng người lao động nước ngoài tại Việt Nam nêu tại điểm 2.1 và 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4. Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN để quyết định thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định hoặc thoái thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5. Rà soát, ban hành quyết định hủy Quyết định thu hồi TCTN không đúng thẩm quyền quy định tại điểm 2.6 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

6. Phối hợp với Sở LĐTBXH thu hồi tiền hưởng chế độ BHTN sai quy định của người lao động Lê Đức Ngọc, số sổ BHXH: 1213002633, số tiền phải thu hồi là 2.162.160 đồng nêu tại điểm 2.7 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

7. Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh Lai Châu ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49

Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra

VI. KIẾN NGHỊ NHỮNG HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN: không.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Lai Châu gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên đến Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Tuan*

Nơi nhận: *✓*

- BHXH tỉnh Lai Châu (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn
Nguyễn Anh Tuấn

